

THÔNG BÁO

Kết luận số 518/KL-CQLTT ngày 14/11/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La về việc Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội Quản lý thị trường số 6

Căn cứ khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư Pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Trong thời gian từ ngày 25/10/2022 đến ngày 31/10/2022, Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 143/QĐ-CQLTT ngày 23/9/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội QLTT số 6; Trên cơ sở kết quả làm việc với Đội QLTT số 6 và Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra đối với Đội QLTT số 6.

Cục QLTT tỉnh Sơn La Thông báo Kết luận kiểm tra đối với Đội QLTT số 6, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đội QLTT số 6 trực thuộc Cục QLTT tỉnh Sơn La được thành lập theo Quyết định số 3689/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ cấu tổ chức của Cục QLTT tỉnh Sơn La trực thuộc Tổng cục QLTT; được sắp xếp và sáp nhập lại theo Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương với địa bàn quản lý là huyện Sông Mã, Sốp Cộp.

Trụ sở tại Tổ 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Tổng biên chế công chức của Đội là 07 đồng chí trong đó có: 03 công chức là lãnh đạo (01 Đội trưởng, 02 Phó Đội trưởng), 04 công chức KSVTT.

Tổng địa bàn được giao quản lý gồm 01 địa bàn huyện Sông Mã; 01 địa bàn huyện Sốp Cộp. Tổng số cơ sở kinh doanh trên địa bàn có 1.119 cơ sở trong đó huyện Sông Mã 943 cơ sở; huyện Sốp Cộp 176 cơ sở.

Đội QLTT số 6 có chức năng giúp Cục trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn quản lý và lĩnh vực được giao.

Thực hiện công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; thu thập thông tin về diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại trên địa bàn hoặc lĩnh vực được giao; đề xuất và kiến nghị với chính quyền địa phương, Cục hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp quản lý thị trường, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trên địa bàn được phân công.

Kiểm tra chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công thương và các lĩnh vực khác thuộc chức năng quản lý của Đội trên địa bàn được phân công.

Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý khi phát hiện các hành vi hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nội dung kiểm tra

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Kết quả đạt được

- Tổng số vụ vi phạm: 67 vụ (trong đó có 0 vụ tiếp nhận của cơ quan khác chuyển giao)

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 67 vụ

- Số vụ vi phạm hành chính bị xử phạt có hành vi vi phạm theo từng lĩnh vực quản lý cụ thể: Kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu: 0 vụ; Sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm SHTT: 0 vụ; Vi phạm an toàn thực phẩm: 08 vụ; Vi phạm đo lường, chất lượng: 0 vụ; Vi phạm về giá, nhãn hàng hóa, điều kiện kinh doanh,

đăng ký kinh doanh: 30 vụ; Vi phạm trong hoạt động khuyến mại, hội chợ, triển lãm, đa cấp, thương mại điện tử: 01 vụ; Vi phạm khác: 28 vụ.

- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- 100% Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thi hành đúng thời hạn ghi trong quyết định, không có Quyết định bị khiếu nại, khởi kiện.
- Trong kỳ kiểm tra, Đội QLTT số 6 có 01 vụ việc xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp phải giải trình theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; 01 vụ việc tổ chức, cá nhân bị xử phạt VPHC không có yêu cầu thực hiện quyền giải trình (*có Đơn đề nghị không giải trình bằng văn bản đề nghị người có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngay để chấp hành*).
- Đội QLTT số 6 có 02 vụ việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Việc quản lý thu tiền xử phạt được thực hiện đúng theo quy định. Đội nộp tiền vào Kho bạc nhà nước đúng với số tiền trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai thu tiền phạt của Đội đúng thời gian quy định.
- Việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính được thực hiện đúng theo quy định; có bìa thiết kế theo tiêu chuẩn, có ghi đầy đủ nội dung trên bìa hồ sơ; Hồ sơ được lưu trữ tại Đội theo quy định.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN: Không.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA: Không. *✓*

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Sơn La (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTPC.



Lường Văn Thịnh

